

Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 25 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2025/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị T, sinh ngày 10/11/1996

Căn cước công dân số: 064196002403 cấp ngày 13/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Quê quán: Tỉnh Gia Lai

Nơi cư trú: Thôn T, phường A, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Anh Tống Quốc S, sinh ngày 22/6/1998

Căn cước công dân số: 052098006394 cấp ngày 23/7/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Quê quán: Xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã T, tỉnh Gia Lai)

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, tỉnh Gia Lai

Nơi đăng ký kết hôn: UBND xã C, huyện V, tỉnh Bình Định (nay là UBND xã C, tỉnh Gia Lai)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lâm Thị T và anh Tống Quốc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân:* Chị Lâm Thị T và anh Tống Quốc S thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Lâm Thị T và anh Tổng Quốc S không có con chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị Lâm Thị T và anh Tổng Quốc S đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Lâm Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000400 ngày 17/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GD,KT,TTr &THA TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai;
- (Giấy CNKH số 14, ngày 18/7/2022);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai Phương;